

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v Tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp:* Bà Võ Thị Hà Vân

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp:* Ông Bùi Văn Lý– Kiểm sát viên.

Ngày 4 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 208/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021, theo quyết định mở phiên họp số 210/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2021, Thông báo dời thời gian mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 240/TB-TA ngày 16/8/2021, Thông báo mở lại phiên họp giải quyết việc dân sự số 262/TB-TA ngày 21/10/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Bùi Thị N, sinh năm 1984;

Trú tại: tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*(Bà N có đơn xin vắng mặt).*

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Quang N đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, ông N và bà N có 01 con chung tên là Nguyễn Bùi Anh V, sinh ngày 26/10/2005. Sau khi kết hôn, năm 2011 ông N bán nhà tại địa chỉ tổ 6 (nay là tổ 7), khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và đi khỏi địa phương cho đến nay không rõ tung tích. Bà N đã tìm kiếm nhiều nơi, bằng nhiều biện pháp nhưng vẫn không có tin tức gì của ông N.

Vì vậy, bà N làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên bố một người mất tích đối với ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1970 địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: tổ 6 (nay là tổ 7), khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bà N không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích là ông Nguyễn Quang N.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ngày 25/01/2021, Bà Bùi Thị N, sinh năm 1984 trú tại: tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với ông Nguyễn Quang N, địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: tổ 6 (nay là tổ 7), khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Quang N đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, ông N và bà N có 01 con chung tên là Nguyễn Bùi Anh V, sinh ngày 26/10/2005. Sau khi kết hôn, năm 2011 ông N bán nhà tại địa chỉ tổ 6 (nay là tổ 7), khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và đi khỏi địa phương cho đến nay không rõ tung tích. Bà N đã tìm kiếm nhiều nơi, bằng nhiều biện pháp nhưng vẫn không có tin tức gì của ông N.

Ngày 18/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Quang N và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Bà Bùi Thị N đã đăng thông báo trên Báo Lao động trong ba số liên tiếp vào các ngày 29, 30 và 31/3/2021 và phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp 05, 06 và 07/4/2021.

Tuy nhiên, đã hết thời hạn 04 tháng nhưng ông Nguyễn Quang N không có liên hệ với Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Đồng thời, cũng không ai thông báo cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân phường T hoặc bà Bùi Thị N về tin tức của ông Nguyễn Quang N.

Vì vậy, yêu cầu của bà Bùi Thị N về việc tuyên bố một người mất tích đối với ông Nguyễn Quang N, địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: tổ 6 (nay là tổ 7), khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 388 và 389 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Các đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích ông Nguyễn Quang N nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa: Việc

dân sự giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Bùi Thị N đối với ông Nguyễn Quang N từ khi thụ lý đến phiên họp đều đảm bảo đúng quy định tại Điều 362, 363, 365, 387 Bộ luật tố tụng dân sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định: ông Nguyễn Quang N, địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: tổ 6 (nay là tổ 7), khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã biệt tích từ tháng 8/2017 đến nay, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực ông N còn sống hay đã chết. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 369 và 370 Bộ luật tố tụng Dân sự đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà N.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu tại phiên họp phù hợp với nhận định nêu trên, nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Bà Bùi Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 362, 363, 365, 387, 388 và 389 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Bùi Thị N.

Tuyên bố ông Nguyễn Quang N, địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: tổ 6 (nay là tổ 7), khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mất tích.

2. Về áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000270 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà Bùi Thị N đã nộp đủ lệ phí.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Biên Hòa;

**THẨM PHÁN**

- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Người yêu cầu; Đương sự;
- Lưu VT, Hồ sơ việc dân sự

## **CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Võ Thị Hà Vân**